

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 60 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 19/4/2022

Về việc: “Ly hôn và tranh chấp con chung”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lương Thị Kim Anh

2/ Ông Trần Phi Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2021/TLST - HNGĐ, ngày 22/12/2022 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2022, giữa:

1/ **Nguyên đơn:** Ông Trần Phước T – Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn T, xã Điện Thắng T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2/ **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Tr – Sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Thanh Quýt 2, xã Điện Thắng T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn ông Trần Phước T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Tr kết hôn vào ngày 14/4/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Thắng T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ông, bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống với nhau không hợp, cả hai không có tiếng nói chung, kinh tế gia đình khó khăn nên dẫn đến cuộc sống vợ chồng nhiều áp lực, thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2019 bà Tr bỏ nhà đi, không còn chung sống cùng với ông T, vợ chồng đã sống ly thân nhau gần 3 năm. Nay, tình cảm không còn nên ông T yêu cầu ly hôn với bà Tr.

Về con chung: có 02 con chung Trần Ngọc T1, sinh ngày 13/10/2009; Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 26/3/2014. Hiện nay 02 con đang sống cùng với ông T, khi ly hôn ông T yêu cầu được nuôi hết 02 con và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết,

Ngoài ra ông Trần Phước T không có ý kiến gì khác.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tr:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị Tr đến Tòa làm việc nhưng bà Tr cố tình trốn tránh không đến Tòa nên không có lời trình bày của bà và không thực hiện được việc cấp tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật;

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho ông Trần Phước T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tr; Về con chung đề nghị giao hai con Trần Ngọc T1 và Trần Thị Ngọc B cho ông T nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Tr mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Phước T và bà Nguyễn Thị Tr kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông T khai là do vợ chồng sống không hợp với nhau nên đã sống ly thân gần 3 năm nay, ông T không còn tình cảm gì với bà Tr nên ông yêu cầu ly hôn. Đối với bà Tr, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Tr theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà Tr không đến Tòa, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến thể hiện mong muốn được đoàn tụ chung sống. Do đó, xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Trần Phước T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tr.

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung Trần Ngọc T, sinh ngày 13/10/2009 và Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 26/3/2014. Hiện nay 02 con đang sống cùng với ông T và đang đi học tại xã Điện Thắng T. Xét thấy, từ khi bà Tr và ông T sống ly thân đến khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì các con sống cùng với ông T, cuộc sống vẫn đảm bảo và ổn định việc học hành, đồng thời bà Tr cũng không có văn bản nào trình bày nguyện vọng được nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, ổn định môi trường sống phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử giao 02 con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Bà Tr được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đang sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Phước T với bà Nguyễn Thị Tr về việc “*Ly hôn và tranh chấp con chung*”

1. *Về hôn nhân*: Xử cho ông Trần Phước T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tr.

2. *Về con chung*: Giao 02 con Trần Ngọc T1, sinh ngày 13/10/2009 và Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 26/3/2014 cho ông Trần Phước T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Tr được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Ông Trần Phước T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000872 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Điện Thắng T
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân

